

Bản án số: 204/2020/HS-ST

Ngày: 22-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Quyên

2. Ông Thạch Nghi Xuân

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2947/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Hoàng S; Sinh năm: 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 17/2 đường Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ 10.B4 chung cư Hope Garden, hẻm 102 đường Phan Huy Ích, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hồng T và bà Lê Thị Thanh M; Có vợ: Lê Thụy Khánh V; Sinh năm: 1997 (là bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 - Có mặt.

2. Lê Huỳnh Xuân T; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 149/43/4 đường Bành Văn Trân, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hữu H và bà Huỳnh Thị S; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017 và chấp hành xong việc nộp án phí vào tháng 8/2017.

- Từ ngày 20/4/2017 đến ngày 23/10/2017, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 - Có mặt.

3. **Lê Thụy Khánh V**; Sinh năm: 1997 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 142/17/7, đường HT35, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ 10.B4 chung cư Hope Garden, hẻm 102 Phan Huy Ích, Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Phước T (chết) và bà Lâm Thị Mai K; Có chồng: Lê Văn Hoàng S (là bị cáo trong vụ án) và 01 người con, sinh ngày: 21/3/2020;

Tiền sự: Ngày 01/7/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/7/2019 theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/9/2019, do mang thai và mới sinh con ngày 21/3/2020, nên ngày 19/9/2019 được thay đổi bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đỗ Ngọc O, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Văn Hoàng Sơn - Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Hữu H; Sinh năm: 1945; Trú tại: 149/43/4 đường Bành Văn Trân, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt

2/ Anh Nguyễn Hoài B; Sinh năm: 1988; Trú tại: Ấp 1, xã Phong Thạnh, huyện C, tỉnh Trà Vinh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 45 phút ngày 17/9/2019, tại trước nhà số 60 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 tiến hành kiểm tra và phát hiện Lê Huỳnh Xuân T đang có hành vi cất giấu ma túy để bán cho Nguyễn Hoài B. Thu giữ trong hộp đồ phía trước xe gắn máy biển số 59P1-885.71 của Lê Huỳnh Xuân T đang điều khiển có 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4239 gam,

loại Methamphetamine (MA) nên đưa Lê Huỳnh Xuân T cùng vật chứng vụ án đến Công an Phường 5, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 104-105).

Tiếp đó, lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Huỳnh Xuân T tại nhà số 149/43/4 Bành Văn Trân, Phường 7, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ được 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4827 gam, loại MA. Trường khai số ma túy bị thu giữ là của Lê Huỳnh Xuân T mua của Lê Văn Hoàng S để sử dụng và bán lại cho người khác.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra dẫn giải Lê Huỳnh Xuân T đi chỉ điểm Lê Văn Hoàng S là đối tượng bán ma túy. Vào lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày, tại trước sảnh tầng trệt chung cư Hope Garden, hẻm số 102 Phan Huy Ích, Phường 15, quận T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 phát hiện Lê Thụy Khánh V (vợ Lê Văn Hoàng S) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lê Thụy Khánh V đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0787 gam, loại MA.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Thụy Khánh V và Lê Văn Hoàng S tại căn hộ 10.B4 chung cư Hope Garden, hẻm số 102 Phan Huy Ích, Phường 15, quận T, thu giữ trong phòng ngủ của Lê Văn Hoàng S 01 hộp thủy tinh tròn, nắp bằng nhựa bên trong chứa chất bột màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 90,6683 gam, loại Ketamine; 01 hộp thủy tinh hình trụ tròn, nắp bằng kim loại màu bạc chứa chất bột màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2156 gam, loại Ketamine, nên đã tiến hành bắt và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sơn và Vy.

Số ma túy thu giữ của Lê Huỳnh Xuân T, Lê Thụy Khánh V và Lê Văn Hoàng S đã được giám định, thể hiện tại các kết luận giám định số 1779/KLGD-H và 1788/KLGD-H ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 49, 53).

Kết quả điều tra thể hiện:

Lê Văn Hoàng S khai nhận: Lê Văn Hoàng S và Lê Thụy Khánh V sống chung như vợ chồng tại căn hộ số 10.B4 chung cư Hope Garden, hẻm số 102 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình từ ngày 01/9/2019. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, Lê Văn Hoàng S đã 03 lần mua ma túy của một người thanh niên tên Sơn (không rõ lai lịch) tại khu vực ngã năm Chuồng Chó, đường Nguyễn Kiệm, quận Gò Vấp, mỗi lần mua nửa hộp năm (khoảng 2,5 gam) ma túy, loại MA để sử dụng và bán cho Lê Huỳnh Xuân T được 03 lần, trong các lần giao dịch mua bán ma túy chỉ một mình Lê Văn Hoàng S thực hiện. Trong đó, Lê Văn Hoàng S chỉ nhờ Lê Thụy Khánh V đem giao ma túy 01 lần cho Trường vào ngày 17/9/2019, cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 03/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T điện thoại cho Lê Văn Hoàng S đặt mua 1,2 gam ma túy (một góc tư), loại MA với giá 800.000 đồng. Sau đó, Lê Văn Hoàng S đem số ma túy trên xuống sảnh tầng trệt chung cư

Hope Garden, hẻm số 102 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình để bán cho Lê Huỳnh Xuân T với giá 800.000 đồng như đã thỏa thuận.

Lần thứ 2: Ngày 10/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T điện thoại cho Lê Văn Hoàng S đặt mua 1,2 gam ma túy, loại MA với giá 800.000 đồng. Lê Văn Hoàng S đem số ma túy trên đến khu vực ngã năm Chuồng Chó, đường Nguyễn Kiệm, quận Gò Vấp để bán cho Lê Huỳnh Xuân T với giá 800.000 đồng như đã thỏa thuận.

Lần thứ 3: Ngày 14/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T điện thoại cho Lê Văn Hoàng S đặt mua 1,2 gam ma túy, loại MA với giá 800.000 đồng. Lê Văn Hoàng S đem số ma túy trên xuống sảnh tầng trệt chung cư Hope Garden giao cho Lê Huỳnh Xuân T, do không đủ tiền nên Lê Huỳnh Xuân T trả trước cho Lê Văn Hoàng S 500.000 đồng, còn lại 300.000 đồng Lê Huỳnh Xuân T đem đến trả cho Lê Văn Hoàng S ngay buổi chiều cùng ngày. Do lúc này Lê Văn Hoàng S không có nhà nên Lê Văn Hoàng S kêu Lê Thụy Khánh V gặp Lê Huỳnh Xuân T để nhận tiền nhưng không nói cho Lê Thụy Khánh V biết đó là tiền bán ma túy.

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 17/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T điện thoại cho Lê Văn Hoàng S đặt mua 1,2 gam ma túy, loại MA với giá 800.000 đồng và hẹn khoảng 15 giờ sẽ đến sảnh chung cư Hope Garden để giao nhận ma túy, Lê Văn Hoàng S đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Huỳnh Xuân T đến sảnh chung cư và điện thoại cho Lê Văn Hoàng S thì Lê Văn Hoàng S nói chỉ còn một góc tám (khoảng 01 gam) ma túy, loại MA bán giá 500.000 đồng thì Lê Huỳnh Xuân T đồng ý mua. Lúc này, Lê Văn Hoàng S nhờ Lê Thụy Khánh V cầm gói ma túy trên đem xuống sảnh bán cho Trường nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, qua thông tin hướng dẫn trên mạng Internet về cách thức đóng viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) nên khoảng đầu tháng 9/2019, Lê Văn Hoàng S đến khu vực chợ Kim Biên, Quận 5 mua 01 máy xay bột, các bộ khuôn ép viên nén và một số dụng cụ khác đem về nhà tự lắp ráp thành máy nén ép để gia công thuốc lắc bán lại kiếm lời. Sau đó Sơn đến khu vực đường Nguyễn Thái Sơn, quận Gò Vấp tìm gặp người thanh niên tên Hùng (không rõ lai lịch) mua 40 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) màu xanh giá 2.800.000 đồng mang về nhà trộn chung với một ít bột năng xay nhuyễn rồi bỏ vào 02 hộp thủy tinh cất giấu nhưng chưa kịp đóng viên thì bị khám xét bắt giữ như đã nêu trên, việc lắp ráp máy và xay ma túy tổng hợp rồi cất giấu Sơn chỉ thực hiện khi Vy đi vắng nên Vy hoàn toàn không biết.

Lê Thụy Khánh V khai nhận phù hợp với lời khai của Sơn.

Lê Huỳnh Xuân T khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Văn Hoàng S về 03 lần giao dịch mua bán ma túy với khối lượng như đã nêu trên. Sau khi mua ma túy, Lê Huỳnh Xuân T mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể, Lê Huỳnh Xuân T đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán ma túy như sau:

Lần thứ 1: Ngày 10/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T đến khu vực đối diện quán cà phê Vườn đá, gần công viên Đàm Sen, Quận 11, bán cho Nguyễn Hoài B 01 gói ma túy loại MA, có khối lượng 0,25 gam giá 300.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 14/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T đến khu vực bờ kè đường Trường Sa, quận Tân Bình bán cho người thanh niên tên Trung (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại MA, có khối lượng 0,25 gam giá 300.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 15/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T đến khu vực đường Bàu Cát, quận Tân Bình bán cho người thanh niên tên Dũng (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại MA, có khối lượng 0,18 gam giá 200.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2019, Nguyễn Hoài B điện thoại đặt mua của Lê Huỳnh Xuân T 01 gói ma túy, loại MA giá 500.000 đồng, Lê Huỳnh Xuân T đồng ý. Lê Huỳnh Xuân T đem số ma túy trên đến trước nhà số 60 Hòa Bình, Phường 5, Quận 11 ngồi chờ để bán cho Nguyễn Hoài B nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của Nguyễn Hoài B phù hợp với lời khai của Lê Huỳnh Xuân T và số vật chứng bị thu giữ. Tuy nhiên, việc giao nhận mua bán ma túy giữa Bảo và Lê Huỳnh Xuân T chưa hoàn thành, Bảo chưa nhận ma túy của Lê Huỳnh Xuân T, nên Cơ quan điều tra đã giải tỏa cho Nguyễn Hoài B về, không xử lý hình sự.

Đối với các đối tượng thanh niên tên Sơn và Hùng là những người bán ma túy cho Lê Văn Hoàng S, các đối tượng Trung và Dũng là những người đã mua ma túy của Lê Huỳnh Xuân T do các bị cáo Sơn và Trường không rõ lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng:

- Thu giữ của Lê Huỳnh Xuân T:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bình gas mini, 20 gói nylon chưa sử dụng, 01 cây kéo và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, sim số 0844824927 của Trường dùng liên lạc mua bán ma túy;

+ 01 xe gắn máy biển số 59P1-885.71, số khung RLCL1SK10DY010360, số máy 1SK1-010369 do ông Lê Hữu H (cha ruột Lê Huỳnh Xuân T) đứng tên sở hữu. Ngày 17/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T mượn xe của ông Lê Hữu H để đi công việc, sau đó sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy nên ông Lê Hữu H không biết nên ngày 28/10/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã trả chiếc xe trên cho ông Lê Hữu H.

+ Số tiền 200.000 đồng của Lê Huỳnh Xuân T dùng vào việc mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10 để quản lý theo quy định.

- Thu giữ của Lê Thụy Khánh V:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0907257213 của Vy sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy;

+ 01 xe gắn máy hiệu Janus biển số 59P2-563.40, số khung RLCSEC810HY029555, số máy E3X8E-029554 do bà Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1987 ngụ tại ấp Lò Ô, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu. Tháng 02/2019, bà Đinh Thị Hồng T cho cháu chồng là Lê Thụy Khánh V chiếc xe trên để sử dụng. Lúc Lê Thụy Khánh V bị bắt giữ, xe này đang để tại bãi xe của chung cư Hope Garden, không liên quan ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ chờ xử lý theo quy định.

- Thu giữ của Lê Văn Hoàng S:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0937183497 của Sơn sử dụng để liên lạc mua bán ma túy;

+ 01 bình gas mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bộ dụng cụ ép nén tự chế, 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, 10 ống hút, 50 túi nylon chưa qua sử dụng, 14 khối kim loại các loại (gồm: 04 khối hình trụ tròn, 02 khối hình trụ một đầu khắc hình lựu đạn, 02 khối một đầu khắc hình điện thoại, 01 khối hai đầu khắc hình bông hoa, 01 khối dài 03 cm, 03 khối hai đầu khắc hình khiên và 01 khối hình trụ tròn dài 01cm), 01 máy xay bột. Tất cả dùng vào việc sử dụng ma túy và chuẩn bị cho việc gia công ma túy;

- Thu giữ của Nguyễn Hoài B:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0706402811 của Bảo dùng để liên lạc với Lê Huỳnh Xuân T mua ma túy.

+ Số tiền 500.000 đồng, Bảo dùng để mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 10 để quản lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố các bị cáo:

- Lê Văn Hoàng S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Lê Huỳnh Xuân T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Lê Thụy Khánh V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên

tòa, phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3; khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng S từ 16 đến 18 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng;

Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Xuân T từ 07 đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thụy Khánh V từ 02 đến 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân T, Lê Thụy Khánh V, đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như nêu trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Hoàng S là Luật sư Đỗ Ngọc O trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Văn Hoàng S. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo cũng là bị cáo trong vụ án và mới sinh con; phần lớn số lượng ma túy của bị cáo mua về nhưng chưa kịp bán, chưa phát tán ra bên ngoài, nên hậu quả của tội phạm có phần hạn chế; mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện viện kiểm sát đề nghị và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ khác mà Luật sư nêu ra là thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Bản thân bị cáo Lê Văn Hoàng S nghiện ma túy đá nên đi mua ma túy về phân nhỏ ra bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Nguồn ma túy đá Lê Văn Hoàng S mua của các đối tượng Sơn, Hùng (không rõ lai lịch), trong đó ma túy loại MA mua của Sơn và loại Ketamine mua của Hùng. Lê Văn Hoàng S đã bán ma túy đá cho Lê Huỳnh Xuân T 04 lần, 03 lần đầu Sơn là người trực tiếp bán ma túy cho Lê Huỳnh Xuân T. Lần thứ 4, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, Lê Văn Hoàng S nhờ Lê Thụy Khánh V cầm gói ma túy loại MA đem xuống sảnh chung cư Hope Garden bán cho Lê Huỳnh Xuân T nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ, qua giám định gói ma túy trên có khối lượng 1,0787 gam, loại MA. Khám xét chỗ ở của Vy và Lê Văn Hoàng S tại căn hộ 10.B4 chung cư Hope Garden, thu giữ của Sơn 01 hộp thủy tinh tròn, nắp bằng nhựa bên trong chứa 90,6683 gam, loại Ketamine; 01 hộp thủy tinh hình trụ tròn, nắp bằng kim loại màu bạc chứa 0,2156 gam, loại Ketamine.

Lê Huỳnh Xuân T đã mua ma túy của Lê Văn Hoàng S được 04 lần vào các ngày 03,10,14 tháng 9 năm 2019, (lần thứ 4 vào 17 tháng 9 năm 2019 bị bắt). Số ma túy mua về, Lê Huỳnh Xuân T để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác cụ thể: Bán cho Nguyễn Hoài B 02 lần vào các ngày 10 và 17 tháng 9 năm 2019, mỗi lần bán từ 300.000 đến 500.000 đồng. Trong đó lần thứ hai khi đang bán cho Bảo 0,4239 gam ma túy loại MA thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Huỳnh Xuân T thu giữ được 02 gói nylon chứa 1,4827 gam ma túy loại MA.

Ngày 17/9/2019 tại sảnh chung cư Hope Garden, Lê Thụy Khánh V cầm trên tay phải 01 gói ny lon chứa 1,0787 gam ma túy loại MA để bán cho Lê Huỳnh Xuân T thì bị bắt giữ. Đây là số ma túy Lê Văn Hoàng S nhờ Lê Thụy Khánh V đem giao cho Lê Huỳnh Xuân T. Lê Thụy Khánh V sống chung với Lê Văn Hoàng S nhưng không biết Lê Văn Hoàng S mua bán ma túy, Lê Thụy Khánh V chỉ đem ma túy đi bán dùm Lê Văn Hoàng S 01 lần như nêu trên. Lê Thụy Khánh V không biết Lê Văn Hoàng S mua và lắp ráp máy xay ma túy và cất giữ ma túy.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân T, Lê Thụy Khánh V được thể hiện tại các bản Kết luận giám định số 1779/KLGD-H và 1788 ngày 23/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy bị cáo Lê Văn Hoàng S, đã có hành vi bán 1,0787gam ma túy ở thể rắn loại MA cho bị cáo Lê Huỳnh Xuân T (trước đó còn bán cho bị cáo Trường 03 lần, tổng cộng 3,6gam MA), ngoài ra bị cáo còn cất giữ

90,8839gam loại Ketamine nhằm mục đích bán lại cho người khác. Do hai chất ma túy này có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự nên cần quy đổi tỷ lệ % theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: 90,8839 gam ma túy loại Ketamine có tỷ lệ 90,8% và 4,6787g ma túy loại MA có tỷ lệ 15,5%. Tỷ lệ % của hai chất là 106,3%, nên đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn Hoàng Sơn phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Huỳnh Xuân T đã có hành vi bán cho Lê Hoài B 02 lần vào các ngày 10 và 17 tháng 9 năm 2019, với tổng số 0,6739gam ma túy loại MA và bị cáo còn cất giữ 1,0787 gam ma túy loại MA nhằm mục đích bán lại, nên đã có cơ sở kết luận bị cáo Lê Huỳnh Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Thụy Khánh V đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Lê Văn Hoàng S bán 1,0787gam ma túy loại MA, nên đã có cơ sở kết luận bị cáo Lê Thụy Khánh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Hoàng S là đặc biệt nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Huỳnh Xuân T là rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Huỳnh Khánh V là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác nó còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Về nhân thân:

Các bị cáo Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân T, Lê Thụy Khánh V là những người có nhân thân xấu:

Bị cáo Lê Văn Hoàng S đã có 01 tiền án: Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sơn khi lượng hình.

Bị cáo Lê Huỳnh Xuân T đã có 01 tiền án và 01 tiền sự, nhưng đã được xóa án tích:

- Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 ngày tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017 và chấp hành xong việc nộp án phí vào tháng 8/2017.

- Từ ngày 20/4/2017 đến ngày 23/10/2017, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Bị cáo Lê Thụy Khánh V có 01 tiền sự: Ngày 01/7/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/7/2019.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Hoàng S và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư và đại diện Viện kiểm sát đã nêu, cơ bản là thống nhất với nhau và có cơ sở, nên chấp nhận. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Sơn theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Huỳnh Xuân T và Lê Thụy Khánh V có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Vy phạm tội khi đang mang thai, bị cáo Trường có cha là ông Lê Hữu H là người có công với nước, là thương binh, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trường theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Vy theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vy.

Đối với Nguyễn Hoài B khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Huỳnh Xuân T và số vật chứng bị thu giữ. Tuy nhiên việc giao nhận mua bán ma túy giữa Nguyễn Hoài B và Trường chưa hoàn thành, Nguyễn Hoài B chưa nhận ma túy của Lê Huỳnh Xuân T, nên Cơ quan điều tra đã giải tỏa cho Bảo về, không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với các đối tượng thanh niên tên Sơn và Hùng là những người bán ma túy cho Lê Văn Hoàng S, các đối tượng Trung và Dũng là những người đã mua ma túy của Lê Huỳnh Xuân T do các bị cáo Sơn và Trường không rõ lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[2] Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân T, Lê Thụy Khánh V, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân T. Riêng bị cáo Lê Thụy Khánh V là vợ bị cáo Sơn, mới sinh con nhỏ tháng 3 năm 2020, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Thụy Khánh V.

[3] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm có:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định. Là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bình gas mini, 20 gói nylon chưa sử dụng, 01 cây kéo của Trường; 01 bình gas mini, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bộ dụng cụ ép nén tự chế, 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng, 10 ống hút, 50 túi nylon chưa qua sử dụng, 14 khối kim loại các loại (gồm: 04 khối hình trụ tròn, 02 khối hình trụ một đầu khắc hình lựu đạn, 02 khối một đầu khắc hình điện thoại, 01 khối hai đầu khắc hình bông hoa, 01 khối dài 03 cm, 03 khối hai đầu khắc hình khiên và 01 khối hình trụ tròn dài 01cm), 01 máy xay bột, dùng vào việc sử dụng ma túy và chuẩn bị cho việc gia công ma túy. Là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với số tiền 200.000 đồng của Lê Huỳnh Xuân T dùng vào việc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0937183497 của Lê Văn Hoàng S sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0706402811 của Bảo dùng để liên lạc với Lê Huỳnh Xuân T mua ma túy; số tiền 500.000 đồng, Bảo dùng để mua ma túy sử dụng. Tất cả là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0907257213 của Vy sử dụng liên lạc cá nhân; 01 xe gắn máy hiệu Janus biển số 59P2-563.40, số khung RLCSEC810HY029555, số máy E3X8E-029554 do bà Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1987 ngụ tại ấp Lò Ô, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu. Tháng 02/2019, bà Tươi cho cháu chồng là Lê Thụy Khánh V chiếc xe trên để sử dụng. Lúc Lê Thụy Khánh V bị bắt giữ, xe này đang để tại bãi xe của chung cư Hope Garden, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Đây là những vật không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Lê Thụy Khánh V.

+ 01 xe gắn máy biển số 59P1-885.71, số khung RLCL1SK10DY010360, số máy 1SK1-010369 do ông Lê Hữu H (cha ruột Lê Huỳnh Xuân T) đứng tên sở hữu. Ngày 17/9/2019, Lê Huỳnh Xuân T mượn xe của ông Lê Hữu H để đi công việc, sau đó sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy nên ông Lê Hữu H không biết nên ngày 28/10/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã trả chiếc xe trên cho ông Lê Hữu H, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hoàng S 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2019; Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Xuân T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2019; Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thụy Khánh V 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đây từ ngày 17/9/2019 đến ngày 19/9/2019.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy.

+ 03 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Trần Quang Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 11 đoạn ống hút nhựa, 02 bình gas mini, 70 gói nylon chưa sử dụng, 01 cây kéo của Lê Huỳnh Xuân T; 01 bộ dụng cụ ép nén tự chế, 01 cuộn giấy bạc, 14 khối kim loại các loại, 01 máy xay bột; 01 cây kéo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 700.000 đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0937183497; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0706402811; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, sim số 0844824927.

- Trả cho bị cáo Lê Thụy Khánh V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0907257213; 01 xe gắn máy hiệu Janus biển số 59P2-563.40, số khung RLCSEC810HY029555, số máy E3X8E-029554.

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/319, ngày 19/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng số tiền 700.000 đồng, hiện đang được gửi theo Giấy nộp tiền ngày 27/9/2019 của Vietinbank).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân Tg, Lê Thụy Khánh V, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Lê Văn Hoàng S, Lê Huỳnh Xuân T, Lê Thụy Khánh V; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Hữu Hậu có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoài Bảo vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại giam; | (2) |
| - Người bào chữa; | (2) |
| - Đương sự; | (0) |
| - THAHS TP.HCM; | (2) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) | (4) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Huân